

Ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp sau
năm báo cáo

Có tại ngày 31 tháng 12
năm

Cục Thống kê, Bộ Tài
chính

Đơn vị tính: Ha

[illegible]

[illegible]

(Ghi theo Danh mục đơn vị hành chính Việt Nam)												
3.1. Hà Nội												
3.2. ...												

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 012.5N/BCB-NNMT: Diện tích đất bị thoái hóa

1. Khái niệm, phương pháp tính

Đất bị thoái hóa là đất bị thay đổi những đặc tính và tính chất vốn có ban đầu (theo chiều hướng xấu) do sự tác động của điều kiện tự nhiên và con người.

Thoái hóa đất có khả năng xảy ra trên tất cả các loại đất: Đất sản xuất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất bằng chưa sử dụng, đất đồi núi chưa sử dụng.

Đất bị thoái hóa gồm các loại hình sau: Đất bị khô hạn, hoang mạc hóa; đất bị hoang hóa; sạt lở đất; kết vón, đá ong hóa; đất bị chai cứng, chặt bí; ô nhiễm đất; xói mòn đất; đất bị ngập úng; đất bị mặn hóa; đất bị phèn hóa.

Công thức tính:

$$\text{Tổng diện tích đất bị thoái hóa} = \text{Diện tích đất bị thoái hóa nhẹ} + \text{Diện tích đất bị thoái hóa trung bình} + \text{Diện tích đất bị thoái hóa nặng}$$

Tổng hợp phân hạng mức độ thoái hóa đất (đất bị thoái hóa nặng, thoái hóa trung bình, thoái hóa nhẹ) theo quy định kỹ thuật về điều tra thoái hóa đất của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi tổng diện tích các loại đất bị thoái hóa theo các dòng tương ứng của cột A.
- Cột 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11: Ghi diện tích đất bị thoái hóa theo loại đất và mức độ thoái hóa của từng loại đất theo các dòng tương ứng của cột A.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu: Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và Môi trường.